

GIÁO DỤC NGHỆ THUẬT CHO HỌC SINH Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỈNH NGHỆ AN THÔNG QUA VIỆC SỬ DỤNG HỌC LIỆU VĂN HOÁ DÂN GIAN XỨ NGHỆ

Lê Vũ Anh

Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Nghệ An, Nghệ An, Việt Nam

ARTICLE INFORMATION TÓM TẮT

Journal: Vinh University
Journal of Science
p-ISSN: 3030-4857

Volume: 53
Issue: 1C

***Correspondence:**
vule.lemoine@gmail.com

Received: 04 October 2023

Accepted: 16 January 2024

Published: 20 March 2024

Citation:

Lê Vũ Anh (2024).

Giáo dục nghệ thuật cho học sinh ở các trường trung học phổ thông tỉnh Nghệ An thông qua việc sử dụng học liệu văn hoá dân gian xứ Nghệ.

Vinh Uni. J. Sci.

Vol. 53 (1C), pp. 61-68

doi: 10.56824/vujs.2023c120

OPEN ACCESS

Copyright © 2024. This is an Open Access article distributed under the terms of the [Creative Commons Attribution License \(CC BY NC\)](#), which permits non-commercially to share (copy and redistribute the material in any medium) or adapt (remix, transform, and build upon the material), provided the original work is properly cited.

Giáo dục nghệ thuật trong trường trung học phổ thông là một nội dung giáo dục quan trọng ở giai đoạn định hướng nghề nghiệp cho học sinh. Sử dụng học liệu từ nền văn hóa dân gian để giáo dục nghệ thuật cho học sinh là một trong những con đường không chỉ nâng cao chất lượng giáo dục nghệ thuật mà còn góp phần phát triển năng lực thẩm mỹ, năng khiếu nghệ thuật cho học sinh. Trên cơ sở làm rõ ý nghĩa và yêu cầu sử dụng học liệu từ nền văn hóa dân gian xứ Nghệ, bài báo đề cập đến một số biện pháp để giáo dục nghệ thuật cho học sinh ở các trường trung học phổ thông tỉnh Nghệ An thông qua việc sử dụng học liệu văn hoá dân gian xứ Nghệ.

Từ khóa: Nghệ thuật; giáo dục nghệ thuật; học liệu; văn hóa dân gian.

1. Mở đầu

Nghệ An là quê hương của Chủ tịch Hồ Chí Minh và nhiều lãnh tụ xuất sắc của Đảng, Nhà nước, có truyền thống cách mạng kiên cường và là một vùng đất địa linh nhân kiệt, giàu bản sắc văn hóa. Từ truyền thống đấu tranh giải phóng dân tộc, chinh phục, cải tạo thiên nhiên và xã hội của Nghệ An đã tạo nên một bề dày lịch sử, một kho tàng văn hóa dân gian về kiến trúc, âm nhạc, mỹ thuật và một nét riêng có về phong cách sống, ứng xử, quan hệ của con người xứ Nghệ. Những yếu tố văn hoá mang đậm dấu ấn và đặc trưng của Nghệ An chính là nguồn tư liệu, học liệu phong phú để các nhà trường lựa chọn đưa vào giảng dạy và xây dựng chương trình giáo dục địa phương, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

Giáo dục nghệ thuật (GDNT) ở trường trung học phổ thông (THPT) được xác định gồm hai môn học cốt lõi là Âm nhạc và Mỹ thuật, có vai trò, vị trí quan trọng trong quá trình hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung cho học sinh (HS); đồng thời thông qua việc trang bị những kiến thức cốt lõi, kỹ năng cơ bản về lĩnh vực nghệ thuật, tập trung hình thành, phát triển năng lực thẩm mỹ và phát hiện, bồi dưỡng năng khiếu nghệ thuật cho HS; góp phần khơi dậy chân, thiện, mỹ; tính nhân

bản và tiềm năng sáng tạo của HS. Đối với GDNT cho HS, học liệu có một vai trò quan trọng. Nó bao gồm các phương tiện vật chất lưu giữ, mang hoặc phản ánh nội dung GDNT cho HS.

Trong nguồn học liệu GDNT cho HS, học liệu từ nền văn hóa dân gian (VHDG) nói chung, học liệu VHDG xứ Nghệ nói riêng có ý nghĩa rất quan trọng. Mỗi loại học liệu VHDG đều gắn với các loại hình nghệ thuật đặc trưng của vùng miền. Các loại hình nghệ thuật này được thể hiện một cách độc đáo về nội dung và hình thức.

Sử dụng học liệu từ nền VHDG xứ Nghệ trong GDNT cho HS các trường THPT tỉnh Nghệ An không chỉ nâng cao chất lượng GDNT mà còn bồi dưỡng cho HS tình cảm trân trọng những giá trị vật chất, tinh thần mà các thế hệ ông cha đã để lại.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Các khái niệm cơ bản

2.1.1. Nghệ thuật

Nghệ thuật là một lĩnh vực rộng lớn, có lịch sử phát triển lâu đời, được biến đổi qua nhiều thời đại trong toàn bộ đời sống tinh thần của xã hội. Qua tiến trình nghiên cứu, có nhiều cách hiểu khác nhau về nghệ thuật.

Theo C. Mác, nghệ thuật là một hình thái ý thức xã hội đặc thù phản ánh tồn tại xã hội nhưng thông qua các hình tượng nghệ thuật. Sự vận động của xã hội (suy thoái hay tiến bộ) có thể được nhìn thấy thông qua các nhân vật trong tác phẩm nghệ thuật (C. Mác, Ph. Ăngghen, V. I. Lênin, 1977).

Theo từ điển Tiếng Việt, nghệ thuật là: “(i) Hình thái ý thức xã hội đặc biệt, dùng hình tượng sinh động, cụ thể và gợi cảm để phản ánh hiện thực và truyền đạt tư tưởng, tình cảm; (ii) Phương pháp, phương thức giàu tính sáng tạo” (Viện Ngôn ngữ học, 2000).

Theo quan điểm Mỹ học, nghệ thuật ra đời là sản phẩm trực tiếp của hoạt động thẩm mỹ, từ nhu cầu tổ chức xã hội của con người nhằm nhận thức cái đẹp, cái xấu, cái bi, cái hài, đánh giá các hoạt động, tình cảm của con người. Do vậy với đặc trưng là hình thái ý thức xã hội đặc biệt, nghệ thuật phản ánh thế giới bằng hình tượng, theo quy luật của tình cảm.

Như vậy, có thể nói *nghệ thuật là hình thái ý thức xã hội đặc biệt, phản ánh hiện thực khách quan bằng các hình tượng nghệ thuật; là quá trình thể hiện sự sáng tạo và tưởng tượng của người nghệ sĩ.*

2.1.2. Giáo dục nghệ thuật (GDNT)

GDNT là một lĩnh vực thuộc giáo dục thẩm mỹ, được thực hiện qua các môn học và các hoạt động giáo dục nhằm hình thành năng lực thẩm mỹ, có vai trò quan trọng trong việc giáo dục cái đẹp, định hướng các giá trị thẩm mỹ, tình cảm và thị hiếu thẩm mỹ cho HS, qua đó tác động đến sự phát triển toàn diện và hài hòa của con người.

Ở các nước trên thế giới, GDNT được diễn giải theo nhiều nghĩa khác nhau tùy vào bối cảnh xã hội, lịch sử, văn hoá... nhưng tựu trung lại, một quan niệm được các nước thừa nhận rộng rãi, đó là: “GDNT có mục đích chuyển giao di sản văn hoá nghệ thuật cho các thế hệ, làm cho đối tượng giáo dục có khả năng tạo dựng ngôn ngữ nghệ thuật riêng và phát triển toàn diện về nhận thức tình cảm. Do đó, GDNT tác động đến đối tượng giáo dục ở cả khía cạnh học thuật và nhân cách. Có hai cách tiếp cận khác nhau

của GDNT là: (i) GDNT với hàm ý truyền dạy các nguyên tắc và phương thức thực hành loại hình nghệ thuật, khơi dậy sự nhạy cảm về thẩm mỹ và tạo điều kiện xây dựng bản sắc văn hoá cho mỗi cá nhân; và (ii) giáo dục thông qua nghệ thuật với hàm ý nghệ thuật như một công cụ để học tập các môn học khác và là phương tiện giảng dạy nhằm đạt được các mục tiêu giáo dục nói chung” - theo Phạm Bích Huyền (2017).

Qua đó, có thể hiểu GDNT là quá trình sư phạm, được tổ chức có mục đích, có kế hoạch thông qua các hoạt động giáo dục lấy nghệ thuật làm trung tâm, với nội dung là những tri thức và kỹ năng về nghệ thuật nhằm tạo nên khả năng thưởng thức, thực hành và sáng tạo một loại hình nghệ thuật cụ thể, hoặc coi GDNT như là một công cụ, phương tiện để đạt được các mục tiêu giáo dục khác như hỗ trợ học tập, phát triển năng lực cá nhân, thay đổi nhận thức và hành vi của con người.

2.1.3. Học liệu

Theo từ điển Giáo dục học, học liệu là “Sách giáo khoa, tài liệu, tranh ảnh, biểu bảng, bản đồ, mô hình, băng đĩa nghe nhìn... phục vụ cho hoạt động giảng dạy của giáo viên và hoạt động học của HS. Nội dung học liệu phải phù hợp với chương trình giảng dạy các môn học của cấp học” (Bùi Hiền, 2001).

Theo thông tư 11/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo, học liệu là “các phương tiện vật chất lưu giữ, mang hoặc phản ánh nội dung học tập, nghiên cứu. Học liệu có thể sử dụng dưới dạng truyền thống (tranh ảnh, ảnh dạng thẻ) và học liệu điện tử. Học liệu điện tử là các tài liệu học tập được số hóa theo một kiến trúc định dạng và kịch bản nhất định, được lưu giữ trên các thiết bị điện tử như CD, USB, máy tính, mạng máy tính nhằm phục vụ cho việc dạy và học. Dạng thức số hóa có thể là văn bản (text), bảng dữ liệu, âm thanh, hình ảnh, video, phần mềm máy tính và hỗn hợp các dạng thức nói trên” (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018b).

Học liệu VHDG là các phương tiện vật chất lưu giữ các loại hình văn hóa dân gian (âm nhạc, kiến trúc, mỹ thuật, văn học) phục vụ cho GDNT ở trường phổ thông. Cũng như các loại học liệu khác, học liệu VHDG có thể được lưu giữ dưới dạng truyền thống và dưới dạng điện tử.

2.2. Ý nghĩa của việc sử dụng học liệu VHDG xứ Nghệ

2.2.1. Đổi mới hoạt động GDNT một cách sinh động, hiệu quả

Với những ưu thế và đặc trưng riêng có gắn với lịch sử, điều kiện địa lý, thổ nhưỡng và văn hóa, khi được sử dụng, học liệu VHDG xứ Nghệ sẽ đem lại những hiểu biết và trải nghiệm học tập thú vị, ý nghĩa cho cả giáo viên và HS. Những nội dung, kiến thức GDNT từ nguồn học liệu VHDG xứ Nghệ có thể gắn với từng bậc học và tích hợp trong chương trình giáo dục địa phương như: các giá trị của VHDG xứ Nghệ; các lễ hội truyền thống, các loại hình nghệ thuật; những thành tựu và những đóng góp của VHDG xứ Nghệ về âm nhạc, mỹ thuật, con người đối với nền văn hoá nghệ thuật của đất nước... Đây là một nội dung bổ ích với nhiều chủ đề hấp dẫn để tổ chức các hoạt động giáo dục và hoạt động trải nghiệm thực tế một cách sinh động và đa dạng nhằm tạo hứng thú, nâng cao hiệu quả học tập, giúp HS được tìm hiểu về lịch sử, về tiềm năng thế mạnh của vùng đất quê hương, biết vận dụng kiến thức vào thực tiễn bằng cách tự tìm tòi, khám phá, trải nghiệm và học tập trong không gian văn hóa đặc sắc của địa phương, góp phần hình

thành, phát triển năng lực thẩm mỹ và phát hiện, bồi dưỡng năng khiếu nghệ thuật cho HS một cách sinh động, hiệu quả.

2.2.2. Giúp HS cảm nhận được cái đẹp của quê hương, đất nước, tình cảm con người

Cái hay của VHDG xứ Nghệ thể hiện ở rất nhiều lĩnh vực, trong đó:

- Ở lĩnh vực âm nhạc mà tiêu biểu là dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh, một sinh hoạt văn hóa nghệ thuật mang tính thẩm mỹ xuất phát từ đời sống của nhân dân lao động, đáp ứng được nhu cầu tình cảm đa dạng và sâu sắc, khát vọng sống cao cả mà bình dị thông qua lời ca, tiếng hát, ứng tác văn chương, xuất khẩu thành thơ, đối đáp lẫn nhau, nhất là những tốp nam thanh, nữ tú bên này con sông với bên kia con sông, xóm làng này với xóm làng khác... với cách nói trau chuốt, mượt mà ý nhị, mang những giải bày mộc mạc đã tạo nên sự độc đáo riêng biệt.

- Ở lĩnh vực mỹ thuật, là các làng nghề thủ công mỹ nghệ, các di tích lịch sử, kiến trúc, tranh dân gian, hoa văn trang trí trên vật dụng và trang phục khắc họa những hình ảnh, đồ vật, vật nuôi quen thuộc của người dân lao động hoặc những hình ảnh trang trí phục vụ cho tín ngưỡng dân gian từ xưa đến nay.

- Ở lĩnh vực văn học dân gian, có thể kể đến hệ thống tư liệu, học liệu về kho tàng truyện kể dân gian xứ Nghệ, kho tàng Về xứ Nghệ, ca dao, tục ngữ xứ Nghệ, truyện cổ Thái, các sách về địa chí tỉnh và huyện, văn hóa tâm linh, tục thờ thần và Thần tích, Hương ước, Làng nghề, ẩm thực dân gian...

Vì thế, GDNT thông qua sử dụng học liệu VHDG xứ Nghệ, HS sẽ cảm nhận được cái đẹp của quê hương, đất nước, của lịch sử, tình cảm con người, từ đó hình thành nên những xúc cảm thẩm mỹ tích cực.

2.2.3. Giáo dục, bồi dưỡng cho HS sự tôn trọng, bảo vệ và phát huy các giá trị văn hóa, nghệ thuật truyền thống

Những giá trị văn hóa, nghệ thuật truyền thống của dân tộc cần được gìn giữ và lan tỏa trong tâm thức của thế hệ trẻ để hình thành ở họ thị hiếu thẩm mỹ đúng đắn nhằm góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Do đó, bên cạnh tổ chức dạy học các nội dung GDNT được quy định, việc sử dụng các nguồn tư liệu, học liệu khác, trong đó có học liệu VHDG xứ Nghệ với những nội dung chọn lọc, hình thức phù hợp gắn với từng bậc học sẽ có ý nghĩa giúp HS nâng cao tình cảm thẩm mỹ, có thái độ tôn trọng, khả năng kế thừa và phát huy những giá trị văn hóa, nghệ thuật truyền thống cũng như giáo dục, bồi dưỡng cho HS tình yêu đối với quê hương, con người xứ Nghệ.

2.3. Yêu cầu đối với học liệu VHDG xứ Nghệ trong GDNT

Học liệu VHDG xứ Nghệ để giảng dạy trong các trường THPT tỉnh Nghệ An cơ bản phải được xây dựng trên cơ sở nền VHDG xứ Nghệ và cần đảm bảo các yêu cầu cơ bản sau:

- Phản ánh được những giá trị đặc sắc, độc đáo riêng biệt của nền âm nhạc, mỹ thuật dân gian xứ Nghệ.

- Phục vụ thiết thực cho yêu cầu giảng dạy, học tập môn Âm nhạc, Mỹ thuật ở các trường THPT tỉnh Nghệ An.

- Tạo hứng thú học tập môn Âm nhạc, Mỹ thuật của HS trong chương trình giáo dục phổ thông gắn với chương trình giáo dục địa phương; đồng thời phát triển các phẩm chất chủ yếu (yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm), những năng lực chung (năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo), năng lực đặc thù cho HS (năng lực âm nhạc, năng lực mỹ thuật).

2.4. Một số biện pháp GDNT thông qua việc sử dụng học liệu VHDG xứ Nghệ

2.4.1. Xác định mục tiêu GDNT thông qua việc sử dụng học liệu VHDG xứ Nghệ

Theo chương trình giáo dục phổ thông tổng thể, GDNT được định hướng nhằm “*góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung cho HS; đồng thời, thông qua việc trang bị những kiến thức cốt lõi, kỹ năng cơ bản về các lĩnh vực nghệ thuật, tập trung hình thành, phát triển năng lực thẩm mỹ và phát hiện, bồi dưỡng năng khiếu nghệ thuật cho HS; giáo dục thái độ tôn trọng, khả năng kế thừa phát huy những giá trị văn hóa, nghệ thuật truyền thống của dân tộc trong quá trình hội nhập và giao lưu với thế giới, đáp ứng mục tiêu giáo dục về đức, trí, thể, mỹ cho HS*” (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018a).

Ở các trường THPT tỉnh Nghệ An, GDNT thông qua việc sử dụng học liệu VHDG xứ Nghệ sẽ giúp HS có được sự hiểu biết về nền văn hoá nghệ thuật của riêng quê hương mình cũng như sự tiếp thu, giao thoa văn hoá giữa các vùng miền, quốc gia; biết vận dụng những thành tựu của VHDG để phục vụ học tập, góp phần phát huy năng lực, phẩm chất, hình thành, phát triển năng lực thẩm mỹ, năng khiếu nghệ thuật nhằm hướng tới mục tiêu của Đảng, Nhà nước về giáo dục con người toàn diện về đức, trí, thể, mỹ, gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa giá trị truyền thống và giá trị của hiện đại.

GDNT thông qua việc sử dụng học liệu VHDG nói chung, học liệu VHDG xứ Nghệ nói riêng chính là giáo dục sự nhận thức, tình yêu đối với những giá trị mang tính bản sắc của văn hoá dân tộc. Từ đó, mỗi HS sẽ biết trân trọng và có ý thức gìn giữ, bảo vệ, phổ biến các loại giá trị, hình ảnh âm nhạc, mỹ thuật truyền thống; phát huy tiềm năng hoạt động âm nhạc, mỹ thuật; vận dụng kiến thức, kỹ năng âm nhạc, mỹ thuật vào đời sống, đồng thời tiếp cận giá trị nghệ thuật và thành tựu khoa học, công nghệ của thời đại để tiếp nối các dòng chảy của nghệ thuật, qua đó bồi dưỡng cảm xúc thẩm mỹ và tình yêu nghệ thuật, có định hướng nghề nghiệp phù hợp với bản thân và nhu cầu xã hội.

2.4.2. Lựa chọn nội dung phù hợp để GDNT thông qua việc sử dụng học liệu VHDG xứ Nghệ

Căn cứ vào nội dung của môn học Âm nhạc và Mỹ thuật, hai môn học cốt lõi của GDNT trong chương trình THPT và chương trình giáo dục địa phương, để lựa chọn và xây dựng nội dung phù hợp phục vụ cho hoạt động giảng dạy, học tập các môn học này từ nguồn học liệu VHDG xứ Nghệ.

Với môn Âm nhạc, giáo viên cần sưu tầm, tập hợp và phân loại từ nguồn học liệu VHDG xứ Nghệ để đưa vào nội dung giảng dạy như: lời ca, điệu ví ngọt ngào, sâu lắng, thấm đượm tình yêu quê hương, đất nước, con người và tình yêu đôi lứa (Ví phường cây, phường củi, phường vải, phường đan, phường nón, phường cửi, Ví trèo non, Ví đò đưa...); Hát giặm (Giặm về, Giặm nam nữ, Giặm ru, Giặm khuyên, Giặm kể...) cùng các loại hình ca hát kết hợp các loại nhạc cụ truyền thống khác (đàn bầu, sáo, nhị...) những thành tựu, giá trị âm nhạc, những đóng góp của các nghệ nhân, ca sĩ, nhạc sĩ, diễn viên

kịch hát của Nghệ An cũng như sự ảnh hưởng của các chất liệu đặc trưng trong dân ca xứ Nghệ tới nền âm nhạc dân tộc và các tác phẩm âm nhạc mới.

Đối với môn Mỹ thuật, cần khai thác từ nền VHGD xứ Nghệ để đưa vào nội dung giáo dục thông qua các sáng tạo nghệ thuật điêu khắc, phù điêu trên kiến trúc đình làng, nhà ở lâu đời, các làng nghề thủ công mỹ nghệ ở Nghệ An, các di tích còn lưu giữ các hình ảnh, vật dụng có trang trí mỹ thuật mang màu sắc, cách tạo hình đặc trưng của xứ Nghệ như: tranh dân gian Độc Lôi (Sưu tầm tại đền Độc Lôi, Nam Đàn, Nghệ An); các làng nghề: đan nứa trúc ở Xuân Nha (Hưng Nguyên), nghề rèn ở Nho Lâm; chạm trổ đá Diễn Bình, dệt Phường Lịch (Diễn Châu), làm gốm gia dụng bằng tay và bàn xoay ở Viên Thành (Yên Thành), nghề dệt thổ cẩm, nghề thêu đan của đồng bào các dân tộc Thái, H'Mông; các tranh khắc gỗ, đồ gốm sứ và các hình thức, hoa tiết trang trí hoa văn trên trang phục, vật dụng các dân tộc thiểu số miền tây xứ Nghệ; những thành tựu và những nét riêng biệt, đặc sắc của nền mỹ thuật Nghệ An trong quá trình hội nhập với nền mỹ thuật Việt Nam và thế giới.

2.4.3. Đa dạng hoá các phương pháp và hình thức GDNT thông qua việc sử dụng nguồn học liệu VHGD xứ Nghệ

Để GDNT thông qua việc sử dụng học liệu VHGD xứ Nghệ, giáo viên cần nghiên cứu từ nguồn học liệu VHGD xứ Nghệ các loại hình tổ chức hoạt động âm nhạc, các không gian diễn xướng như: trên sân khấu (lúc hội hè, lễ tết...); trên đồng ruộng hay môi trường lao động khác (khi cày cấy, dệt vải, chèo đò, hái củi...); cách sử dụng các loại nhạc cụ truyền thống như: đàn bầu, sáo, nhị... Với mỹ thuật dân gian là các hình thức, cách thức, phương pháp, phong cách tạo hình của con người xứ Nghệ về quá trình làm gốm sứ, cách sử dụng các chất liệu, màu, các mô-típ hình ảnh trên trang phục, vật dụng, các phương pháp chạm khắc phù điêu gỗ, đá... Trên cơ sở đó sử dụng các phương pháp phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS trong học tập và phát triển tiềm năng hoạt động âm nhạc, mỹ thuật.

Trong quá trình giảng dạy, giáo viên có thể tăng cường cho HS trải nghiệm và khám phá nghệ thuật âm nhạc thông qua học trong lớp, xem biểu diễn ca nhạc, tham quan di sản văn hóa, thực hành sân khấu hóa các không gian diễn xướng, giao lưu với các nghệ sỹ, nhạc sỹ, nghệ nhân, dành thời gian thích hợp cho những HS có năng khiếu âm nhạc thực hiện vai trò hạt nhân và phát triển năng lực âm nhạc cá nhân.

Với môn Mỹ thuật, học liệu VHGD có thể được sử dụng để huy động kiến thức, kinh nghiệm, trí tưởng tượng, tư duy, hình ảnh thẩm mỹ của HS, tạo cơ hội để HS được trải nghiệm thực tế, tham quan bảo tàng, di tích lịch sử, các công trình mỹ thuật địa phương... tạo điều kiện để HS vận dụng kiến thức kỹ năng vào thực hành chép vốn cổ, thực hành làm gốm sứ, phù điêu, in khắc gỗ tại các làng nghề, thể nghiệm ý tưởng sáng tạo và đưa các sản phẩm sáng tạo vào đời sống...

Các nghệ nhân, nghệ sỹ biểu diễn, thực hành cùng các nhà nghiên cứu, sưu tầm, bảo tồn, phục dựng di sản VHGD xứ Nghệ cũng là một “nguồn học liệu sống” mà các trường THPT tỉnh Nghệ An cần khai thác để làm phong phú, đa dạng hoá phương pháp, hình thức GDNT cho HS. Vì thế, các trường THPT cần có kế hoạch, ưu tiên thời gian và kinh phí để mời các nghệ nhân, nghệ sỹ, nhà nghiên cứu về VHGD xứ Nghệ tham gia GDNT cho HS ở các hình thức, mức độ khác nhau: giới thiệu nền Âm nhạc, Mỹ thuật dân gian xứ Nghệ; truyền dạy dân ca xứ Nghệ; tổ chức dàn dựng chương trình nghệ

thuật; tổ chức triển lãm tranh tại nhà trường, trải nghiệm thực tế tại các làng nghề, các sân khấu kịch hát hoặc các không gian diễn xướng truyền thống. Việc tham gia của các nghệ nhân, nghệ sỹ, nhà nghiên cứu về VHGD xứ Nghệ sẽ góp phần nâng cao chất lượng của nội dung giảng dạy và phát triển năng lực thẩm mỹ, năng khiếu nghệ thuật cho HS gắn với con người, địa danh, hoạt động nghệ thuật cụ thể.

2.4.4. *Đổi mới đánh giá kết quả GDNT thông qua việc sử dụng nguồn học liệu VHGD xứ Nghệ*

Theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh THPT: “*Hình thức đánh giá đối với các môn học: Giáo dục thể chất, Nghệ thuật, Âm nhạc, Mỹ thuật, Nội dung giáo dục của địa phương, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Kết quả học tập theo môn học được đánh giá bằng nhận xét theo 01 (một) trong 02 (hai) mức: Đạt, Chưa đạt*”.

Tuy nhiên, để nâng cao chất lượng đánh giá kết quả GDNT cho HS ở các trường THPT tỉnh Nghệ An thông qua việc sử dụng nguồn học liệu VHGD xứ Nghệ, giáo viên có thể đa dạng các hình thức đánh giá căn cứ vào khả năng tiếp thu, vận dụng sáng tạo tri thức của HS trong quá trình học tập từ nguồn học liệu VHGD xứ Nghệ như: khi học trên lớp, khi tham gia các hoạt động ngoại khóa tìm hiểu về VHGD xứ Nghệ tại nhà trường; khi tham quan, trải nghiệm, thực hành di sản VHGD xứ Nghệ tại địa điểm thực tế; khi học tập về VHGD xứ Nghệ thông qua các phương tiện truyền thông, đa phương tiện... Từ đó sử dụng các hình thức: đánh giá chẩn đoán, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ; đánh giá định tính và đánh giá định lượng để phù hợp với chương trình, nội dung, yêu cầu môn học. Đối với GDNT cho HS cấp THPT cần chú trọng đúng mức đến đánh giá định lượng, ở một số bài học nên dùng hình thức đánh giá bằng điểm số nhằm phát huy năng lực, tính tích cực, chủ động của HS trong việc học tập, tìm hiểu, khai thác các giá trị của nguồn học liệu VHGD xứ Nghệ.

3. Kết luận

Nguồn học liệu VHGD xứ Nghệ là cơ sở để xây dựng chương trình giáo dục địa phương tỉnh Nghệ An và có vai trò quan trọng trong GDNT, hướng tới mục tiêu hướng nghiệp, hình thành phẩm chất, năng lực cho HS đáp ứng nhu cầu để phát triển kinh tế, văn hóa xã hội của tỉnh trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế. Với nội dung tập trung khai thác những giá trị truyền thống tốt đẹp đã được bảo tồn, phát huy gắn với sự tiếp nối, phát triển của đời sống xã hội hiện nay về văn học, lịch sử, địa lý, văn hóa, nghệ thuật... việc sử dụng nguồn học liệu VHGD xứ Nghệ để GDNT cho HS ở các trường THPT tỉnh Nghệ An không chỉ để nâng cao chất lượng GDNT, mà còn góp phần hình thành và phát triển toàn diện về năng lực và phẩm chất của mỗi HS, trao truyền, kết nối HS với những giá trị văn hóa bản địa đặc sắc của quê hương xứ Nghệ trong sự hội nhập giữa nền văn hóa các vùng miền và các quốc gia trên thế giới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018a). *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 về Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông 2018.*
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018b). *Thông tư số 11/2018/TT-BGDĐT ngày 6 tháng 4 năm 2018 Ban hành tiêu chí để xác định hàng hóa chuyên dùng phục vụ trực tiếp cho giáo dục.*
- Bùi Hiền (2001). *Từ điển Giáo dục học.* Hà Nội: NXB Từ điển bách khoa, tr. 197.
- C. Mác, Ph. Ăngghen, V. I. Lênin (1977). *Về văn hóa nghệ thuật.* Hà Nội: Nhà xuất bản Sự thật, tr. 33.
- Phạm Bích Huyền (2017). *Hoạt động giáo dục nghệ thuật của các đơn vị nghệ thuật biểu diễn quốc gia.* Hà Nội: NXB Thế giới, tr. 18
- Viện Ngôn ngữ học (2000). *Từ điển Tiếng Việt.* NXB Đà Nẵng, tr. 676

ABSTRACT

EDUCATION OF ARTS FOR HIGH SCHOOL STUDENTS IN NGHE AN PROVINCE THROUGH THE USE OF NGHE AN FOLK CULTURAL MATERIALS

Le Vu Anh

Nghe An Culture and Arts College, Nghe An, Vietnam

Received on 04/10/2023, accepted for publication on 16/01/2024

Art education in high schools plays a crucial role in guiding students towards shaping their careers. Utilizing learning materials from folk culture to teach art education not only enhances the quality of art education but also develops students' aesthetic abilities and artistic talents. The article focuses on explaining the significance, purposes, and requirements of using learning materials from the folk culture of Nghe An. Additionally, it discusses several measures to implement art education for high school students in Nghe An province through the use of folk cultural materials specific to the region.

Keywords: Art; art education; learning materials; folk culture.